TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/DS-ST.
Ngày: 24-6-2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Ngọc Hà và ông Nguyễn Xuân Hinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Đông – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên toà:* Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Vợ chồng ông Đoàn Quốc T, sinh năm 1982 và bà Võ Minh H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Cửa hàng vật tư nông nghiệp H, Cụm E, đường N, Tổ B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn Quốc T: Bà Võ Minh H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Cửa hàng vật tư nông nghiệp H, Cụm E, đường N, Tổ B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Hợp đồng ủy quyền ngày 09-12-2021. Ông Đoàn Quốc T Tiến vắng mặt, bà Võ Minh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Vợ chồng bà Ka D, sinh năm 1989 và ông K'B, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số B, thôn H, Thôn C, xã B, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 12 năm 2021, trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Đoàn Quốc T, bà Võ Minh H đều trình bày:

Ngày 23-6-2018, ngày 17-7-2018 và ngày 01-8-2018 vợ chồng ông Đoàn Quốc T, bà Võ Minh H có bán cho vợ chồng bà Ka D, ông K'B các loại phân bón vô cơ và hữu cơ với tổng giá trị thành tiền là 171.690.000 đồng, việc mua bán có lập Hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp, thỏa thuận thanh toán trả dần và trả hết tiền vào ngày 30-12-2018, quá thời hạn mà chưa thanh toán thì chịu lãi suất là 1,5%/tháng. Bà Ka D lăn dấu vân tay và ký tên, ghi họ tên "Ka D" dưới mục "Người mua" xác nhận mua phân bón.

Đến ngày 02-6-2019 hai bên lập Giấy cam kết trả nợ và Giấy xác nhận nợ, theo đó bà Ka D còn nợ tiền mua bán gốc là 171.490.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 02-6-2019 là 30.868.000 đồng, tổng cộng là 202.358.000 đồng, thỏa thuận thời hạn trả ngày 30-6-2019, tiền lãi theo mức lãi suất là 1,5%/tháng. Bà Ka D lăn dấu vân tay và ký tên, ghi họ tên "Ka D" để xác nhận nợ.

Sau khi nguyên đơn vợ chồng ông Đoàn Quốc T, bà Võ Minh H khởi kiện thì bà Ka D đã trả 8.600.000 đồng, số tiền này trừ vào số tiền mua bán nợ gốc.

Nay yêu cầu vợ chồng bà Ka D, ông K'B cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng ông Đoàn Quốc T, bà Võ Minh H số tiền mua bán còn nợ gốc là 163.090.000 đồng; tiền lãi tính từ ngày 02-6-2019 đến ngày 24-6-2022 là 36 tháng (*chỉ tính tròn 36 tháng*), theo mức lãi suất 1,5%/tháng, thành tiền là 88.068.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 251.158.000 đồng (*Hai trăm năm mươi mốt triệu một trăm năm mươi tám nghìn đồng*). Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

Tài liệu, chứng cứ chứng minh: Giấy viết tay; Giấy cam kết trả nợ ngày 02-6-2019; Hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp ngày 23-6-2018 và Giấy xác nhận nợ ngày 02-6-2019.

Tại phiên tòa bị đơn vợ chồng bà Ka D, ông K'B đều vắng mặt không rõ lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi và niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà nhưng vợ chồng bà Ka D, ông K'B đều vắng mặt, nên Tòa án không lấy lời khai của vợ chồng bà Ka D, ông K'B.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại điện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 430, Điều 440 và Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng bà Ka D, ông K'B cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng ông Đoàn Quốc T, bà Võ Minh H số tiền mua bán còn nợ gốc là 163.090.000 đồng, tiền lãi là

88.068.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 251.158.000 đồng và chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Minh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn vợ chồng bà Ka D, ông K'B đều vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự. Nguyên đơn vợ chồng ông Đoàn Quốc T, bà Võ Minh H có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đối với bị đơn vợ chồng bà Ka D, ông K'B. Bà Ka D, ông K'B hiện đang cư trú tại huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Do đó, căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn vợ chồng ông Đoàn Quốc T, bà Võ Minh H cho rằng vợ chồng bà Ka D, ông K'B còn nợ số tiền mua bán là 273.679.000 đồng chưa trả, nên khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Ka D, ông K'B có nghĩa vụ trả số tiền nợ trên. Vì vậy, xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn vợ chồng ông Đoàn Quốc T, bà Võ Minh H yêu cầu vợ chồng bà Ka D, ông K'B có nghĩa vụ trả số tiền mua bán còn nợ gốc là 163.090.000 đồng; tiền lãi tính từ ngày 02-6-2019 đến ngày 24-6-2022 là 36 tháng (*chỉ tính tròn 36 tháng*), theo mức lãi suất 1,5%/tháng, thành tiền là 88.068.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 251.158.000 đồng thì thấy: Việc mua bán có lập Hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp ngày 23-6-2018, thỏa thuận thời hạn thanh toán ngày 30-12 dương lịch của năm mua hàng (*tức là ngày 30-12-2018*), lãi suất 1,5%/tháng tính từ giữa thời điểm mua hàng, bà Ka D có lăn tay, ký tên, ghi họ tên "Ka D" dưới mục "Người mua" để xác nhận. Đến hạn vợ chồng bà Ka D, ông K'B vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Đến ngày 02-6-2019 hai bên đã lập Giấy xác nhận nợ và Giấy cam kết trả nợ, bà Ka D có lăn tay, ký tên, ghi họ tên "Ka D" để xác nhận còn nợ vợ chồng ông Đoàn Quốc T, bà Võ Minh H số tiền mua bán gốc 171.490.000 đồng, lãi 30.868.000 đồng, tổng cộng 202.358.000 đồng, tiền lãi phát sinh theo mức 1,5%/tháng.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án vợ chồng bà Ka D, ông K'B đã trả cho vợ chồng ông Đoàn Quốc T, bà Võ Minh H số tiền 8.600.000 đồng, nguyên đơn trừ số tiền đã trả vào số tiền mua bán còn nợ gốc. Yêu cầu vợ chồng bà Ka D, ông K'B có nghĩa vụ trả số tiền mua bán còn nợ gốc là 163.090.000 đồng; tiền lãi tính từ ngày 02-6-2019 đến ngày 24-6-2022 là 36 tháng (*chỉ tính tròn 36 tháng*), theo mức lãi suất 1,5%/tháng, thành tiền là 88.068.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 251.158.000 đồng (*Hai trăm năm mươi mốt triệu một trăm năm mươi tám nghìn đồng*).

Về tiền lãi: Giao dịch dân sự mua bán tài sản được thực hiện ngày 23-6-2018, hai thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng, tính từ ngày hai bên thỏa thuận chốt nợ ngày 02-6-

2019. Như vậy, nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất, thời gian yêu cầu tiền lãi là phù hợp quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên vợ chồng ông Đoàn Quốc T, bà Võ Minh H khởi kiện vợ chồng bà Ka D, ông K'B là có cơ sở, cần áp dụng Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc vợ chồng bà Ka D, ông K'B cùng có nghĩa vụ liên đới trả tiền cho vợ chồng ông Đoàn Quốc T, bà Võ Minh H số tiền mua bán còn nợ gốc là 163.090.000 đồng, tiền lãi là 88.068.000 đồng, tổng cộng là 251.158.000 đồng là có căn cứ.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn vợ chồng bà Ka D, ông K'B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 430, Điều 440 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vợ chồng ông Đoàn Quốc T, bà Võ Minh H. Buộc bị đơn vợ chồng bà Ka D, ông K'B cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng ông Đoàn Quốc T, bà Võ Minh H số tiền mua bán còn nợ gốc là 163.090.000 đồng, tiền lãi là 88.068.000 đồng, tổng cộng là 251.158.000 đồng (*Hai trăm năm mươi mốt triệu một trăm năm mươi tám nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Buộc vợ chồng bà Ka D, ông K'B nộp án phí dân sư sơ thẩm là 12.557.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng*).

Hoàn trả cho vợ chồng ông Đoàn Quốc T, bà Võ Minh H số tiền 6.841.000 đồng (*Sáu triệu tám trăm bốn mươi mốt nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên

lai thu tạm ứng án phí số 0006389 ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

3. Quyền kháng cáo: Ông Đoàn Quốc T, bà Võ Minh H, bà Ka D và ông K'B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ